TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 185/2023/HS- ST
Ngày: 30-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiển

2. Bà Phạm Thị Oanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên**.**

Ngày 30/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2023/HSST ngày 13/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023 đối với các bị cáo:

1/**NGUYỄN VĂN TH (tên gọi khác C),** sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐD, huyện VL, Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến L và bà Ngô Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; TATS: 02 tiền án: Bản án số 02/2016/HSST ngày 21/01/2016 TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày 21/01/2016 về tội "Tổ chức đánh bạc" (chưa xóa án tích); Bản án số 19/2019/HSST ngày 06/3/2019 TAND huyện VL, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", tổng hợp hình phạt thành 04 năm 03 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2021, chưa xóa án tích); Nhân thân: Ngày 01/9/2010 UBND huyện VL áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bắt tạm giam ngày 24/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/**ĐỖ ĐỨC A**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn AL, xã TT, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh;

giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Chưa có vợ, con; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Bản án số 14/HSST/2018 ngày 10/4/2018 TAND huyện VL, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2019 (chưa xóa án tích); Bản án số 58/2020/HSST ngày 28/9/2020 TAND huyện VL, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2022, chưa xóa án tích). Bị bắt tạm giam ngày 11/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3/ **LÊ VĂN Q**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐD, huyện VL, Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị Th (đã chết); Chưa có vợ, con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Bản án số 21/2015/HSST ngày 08/4/2015, TAND huyện VL xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2016, chưa xóa án tích); Bản án số 21/2018/HSST ngày 12/6/2018, TAND huyện VL xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2021, chưa xóa án tích). Nhân thân: Bản án số 74/2008/HSST ngày 07/11/2008, TAND huyện VL, Hưng Yên xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Bản án số 32/2009/HSST ngày 17/6/2009, TAND huyện VL xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Tháng 12/2017, Công an huyện VL, Hưng Yên xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 02/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị Bùi Thị Minh L, sinh năm 2001. Nơi thường trú: Xóm Đ, xã PL, huyện YT, Hoà Bình. Vắng mặt tại phiên tòa;

2/ Anh Phạm Cao S, sinh năm 1999. Nơi thường trú: TDP 5C, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Thôn HL, thị trần NQ, huyện VL, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa;

2/ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn NT, xã TQ, huyện VL, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa;

3/Chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Thôn DH, xa TD, huyện SS, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2023, Công an xã KS tiếp nhận đơn trình báo của chị Bùi Thị Minh L và anh Phạm Cao S về việc: Ngày 20/2/2023 tại nhà để xe ký túc xá K3, HVTA thuộc xã KS, huyện GL, Hà Nội, chị L bị mất chiếc xe máy Honda Wave anpha màu trắng, BKS 28F1-11396, số khung 3909HY763492, số máy JA39E0743522 và anh S bị mất chiếc xe máy Honda Wave anpha màu trắng, BKS 29S6-97717, số khung RLHJA3927NY436926, số máy JA39E2863160.

Ngày 22/02/2023 anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997 (là bảo vệ tại HVTA) đã giao nộp: 01 USB nhãn hiệu Kington màu đen, dung lượng 32GB bên trong có 03 tệp video có tên "caml" dung lượng 36184KB và "cam2" dung lượng 206036KB, "cam3" dung lượng 210628KB ghi lại hình ảnh 02 đối tượng có hành vi trộm cắp xe máy tại nhà để xe ký túc xá K3- Học viện Tòa án.

Qua truy xét Cơ quan CSĐT đã xác định được các đối tượng Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A và Lê Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

Ngày 22/02/2023 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lâm phát hiện anh Đỗ Xuân T điều khiển 01 xe máy Honda Wave, màu trắng không lắp BKS và anh Đỗ Văn Qh điều khiển 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, không lắp BKS có biểu hiện nghi vấn liên quan hành vi trộm cắp. Anh T, anh Qh khai nhận mua 02 chiếc xe máy trên của Nguyễn Văn Th và Đỗ Đức A.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Xuân T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng không đeo BKS, số máy JA39E0743522, số khung 3909HY763492, xe đã qua sử dụng. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Qh: 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, số khung RLHJA 3927NY436926, số máy JA39E2863160 không đeo BKS.

Tại kết luận định giá tài sản số 32 ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Gia Lâm kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave Alpha màu trắng, BKS 29S6- 97717, số máy JA39E2863160, số khung RLHJA3927NY436926 tại thời điểm ngày 20/02/2023 trị giá 17.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave Alpha màu trắng, BKS 28F1-11396, số khung

3909HY763492, số máy JA39E0743522 tại thời điểm ngày 20/02/2023 trị giá 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 26.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A và Lê Văn Q khai: Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2023, Th mang vam phá khóa bằng kim loại cùng Đức A đến nhà Q. Nghe Th rủ đến địa phận GL, Hà Nội để trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu, Đức A và Q đồng ý. Th điều khiển xe Attila, không có BKS chở Q và Đức A đến trường cổng HVTA ở KS, GL, Hà Nội thấy có nhiều người ra vào cổng trường không phải xuất trình giấy tờ nên Th dừng xe bảo Q đứng ở ngoài cổng trông xe và cảnh giới. Th và Đức A đi vào bên trong khu để xe ký túc xá K3, thuộc HVTA trộm cắp xe máy. Khi vào nhà xe Th phát hiện xe Honda wave màu trắng BKS 28F1-11396 và xe máy Honda Wave anpha màu trắng, BKS 29S6-97717 không khóa cổ và không khóa càng nên Th bảo Đức A đứng ngoài nhà xe để cảnh giới, Th dùng vam phá ổ khóa 02 xe máy trên và nổ máy. Th bảo Đức A điều khiển xe Honda Wave anpha BKS 28F1-11396 còn Th điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29S6-97717 đi ra chỗ Q đứng đợi. Q điều khiển xe máy Attila, Th và Đức A điều khiển xe máy vừa trộm cắp được mang về nhà Q cất giấu. Q và Th tháo biển số và gương của hai chiếc xe máy vừa trộm cắp được rồi Q mang đi vứt ở khu vực VG, Hưng Yên. Khoảng trưa ngày 21/02/2023, Th gọi điện cho anh Đỗ Văn Q nói có xe Wave muốn bán. Qh gọi điện cho anh Đỗ Xuân T nói "có chiếc xe Wave em có lấy không giá 5.000.000 đồng" thì T đồng ý mua với giá 4.800.000 đồng và hẹn địa điểm bán xe tại thôn HL, thị trấn NQ, VL, Hưng Yên. Qh gọi điện cho Th bảo T mua xe với giá 4.800.000 đồng, Th đồng ý.

Đến khoảng 20h ngày 21/02/2023, Th và Đức A đến nhà Q lấy chiếc xe máy Honda Wave (trộm cắp của chị L) đi đến chỗ hẹn gặp Q, T và bán cho T giá 4.800.000đồng. T sử dụng tài khoản số 21710000607631 ngân hàng BIDV mang tên Nguyen Thi Thu H (của chị Nguyễn Thị Thu H-vợ T) chuyển vào tài khoản ngân hàng MBBank số 0977467866 của Đức A. Sau đó Th chia cho Đức A và Q mỗi người được 1.600.000đồng tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2023, Th đến nhà Q lấy chiếc xe máy Honda Wave (trộm cắp của anh S) bán cho Qh với giá 5.000.000 đồng. Th, Đức A và Q đã sử dụng chung ăn uống, sinh hoạt hết số tiền.

Chiếc xe máy Attila, màu đen bạc, không có BKS của Lê Văn Q mua bằng tiền lao động mà có, Q đã bán cho người không rõ nhân thân từ tháng 3 năm 2023; Đối với chiếc vam phá khóa Th sử dụng trộm cắp tài sản do Th tự chế và đã vứt đi không rõ vị trí. Do vậy Cơ quan CSĐT không thu hồi được phương tiện, đồ vật có liên quan.

Đối với Đỗ Văn Qh mua 01 xe Honda Wave màu trắng, không đeo BKS, và Đỗ Xuân T mua 01 xe Honda Wave alpha màu trắng, không đeo BKS, xe đều đã qua

sử dụng. Qh và T không biết là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT- Công an huyện GL không có căn cứ xử lý hình sự. Anh Đỗ Văn Qh, Đỗ Xuân T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với xe máy Honda Wave màu trắng, không BKS, số khung RLHJA3927NY436926, số máy JA39E2863160 thu giữ của Đỗ Văn Qh. Quá trình xác minh chủ đăng ký xe tên là Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2002 HKTT: DH, TD, SS, Hà Nội. Ngày 20/02/2023, chị V cho anh Phạm Cao S mượn xe. Ngày 21/3/2023 cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nêu trên cho chị Nguyễn Thị Khánh V.

Xe máy Honda Wave, màu trắng, số khung 3909HY763492, số máy JA39E0743522 thu giữ của Đỗ Xuân T. Xác minh thuộc sở hữu của chị Bùi Thị Minh L. Ngày 21/3/2023 cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy nêu trên cho chị L, chị L đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKSGL ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A, Lê Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A, Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A, Lê Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Q) Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn Th từ 30 tháng đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023

Đỗ Đức A từ 28 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023

Lê Văn Q từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Không ai yêu cầu gì nên không phải giải quyết.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A, Lê Văn Q khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 20/02/2023, tại nhà để xe ký túc xá K3, HVTA, thuộc địa phận xã KS, huyện GL, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A và Lê Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave Alpha màu trắng, BKS 28F1-11396, số khung 3909HY763492, số máy JA39E0743522 trị giá 9.000.000đồng của chị Bùi Thị Minh L và 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave Alpha màu trắng, BKS 29S6- 97717, số máy JA39E2863160, số khung RLHJA3927NY436926 trị giá 17.000.000đồng của anh Phạm Cao S. Tổng trị giá tài sản các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A và Lê Văn Q trộm cắp là **26.000.000 đồng.** Do Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A và Lê Văn Q đều có 02 tiền án và chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm điểm g (*Tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng không có tổ chức vì không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Đánh giá vai trò của các bị cáo: Nguyễn Văn Th là người là khởi xướng và trực tiếp dùng vam phá khóa để trộm cắp tài sản, trực tiếp liên hệ để bán xe trộm cắp được rồi chia tiền cho Đức A và Q. Bị cáo Đỗ Đức A có vai trò là người thực hành tích cực; bị cáo Lê Văn Q là người giúp sức cảnh giới. Vì vậy, mức hình phạt của Thắng là cao nhất, đến Đức A và Q.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý người ra vào cũng như quản lý tài sản sinh viên của HVTA, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe máy cùng lúc. Các bị cáo đều có 02 tiền án (đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản) và chưa được xóa án tích nên bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là "*Tái phạm nguy hiểm*". Điều này còn thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Th cũng đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Q còn có 2 lần bị TAND huyện VL, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và 01 lần bị Công an huyện VL xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều đã nhiều lần bị áp dụng những biện pháp chế tài nghiêm khắc của pháp luật là hình phạt tù giam, nhưng vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và

tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Điều này thể hiện các bị cáo không có ý thức tự giác thay đổi bản thân để hoàn lương và cũng thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Q đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Q) Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Không ai có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên HĐXX không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo pháp luật quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Q) Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Đức A, Lê Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt:

1/Bị cáo **Nguyễn Văn Th 30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

2/Bị cáo **Đỗ Đức A 28 (hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023.

3/Bị cáo **Lê Văn Q 25 (hai mươi lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Không phải xem xét giải quyết

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận**:**
- VKS huyện GL
-VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh